

Số: 31 /2016/CV-TGD

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1 (DECOFI)**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001711 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở KH và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2003, thay đổi lần thứ 1 ngày 10 tháng 10 năm 2003, thay đổi lần thứ 2 ngày 16 tháng 4 năm 2007.
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0301248798 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở KH và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 06 năm 2012, thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 12 năm 2013.
- Vốn điều lệ : 48.805.300.000 đồng
- Địa chỉ : 28 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 08.38230276 - Số Fax : 08.38225050
- Website: www.decofi.vn - Email: banthuky@decofi.vn

Quá trình hình thành và phát triển

Trước đây Công ty là doanh nghiệp Nhà nước hạng 1, đơn vị độc lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được hình thành từ năm 1990. Theo chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, ngày 31/03/2003 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ra Quyết định số 792/QĐ/BNN-TCCB chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1 ngày nay.

Công ty đã đăng ký và trở thành Công ty đại chúng từ 12/05/2007.

Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 25 tháng 2 năm 2014 với mã chứng khoán là DCF.

Qua quá trình phát triển, đội ngũ kỹ sư, kiến trúc sư và máy móc thiết bị thi công, năng lực của Công ty đã đáp ứng được những yêu cầu khắc khe về kỹ thuật và tiến độ thi công của nhà đầu tư nước ngoài, nên đã nhận thầu được những công trình lớn, kỹ thuật cao, tổng thầu những cụm công nghiệp của các tập đoàn lớn ở nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Từ đó DECOFI đã trở thành thương hiệu lớn xây dựng công trình trong các khu chế xuất, khu công nghiệp trên các địa bàn TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai...

Những năm gần đây, trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, nhu cầu đầu tư XDCCB để mở rộng quy mô sản xuất sụt giảm nghiêm trọng, đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, giữ vững được hoạt động bình thường, không vướng vào nợ nần mất khả năng thanh toán và bảo toàn được vốn cho cổ đông.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là : Thiết kế thi công các công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất lắp dựng cấu kiện thép, thiết kế thi công hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và sản xuất lưới thép hàn.

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là TP.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a+ Mô hình quản trị: Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1 hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ-Con và thực hiện theo các quy định về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

b+ Cơ cấu bộ máy quản lý, các đơn vị trực thuộc Công ty:

* Các phòng trực thuộc tại Công ty mẹ:

- Phòng Thiết kế
- Phòng Kỹ Thuật
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Hành chính-nhân sự

* Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1

Nhà máy sản xuất đặt tại đường ĐH 423 khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Ngành nghề chủ yếu: nhà máy sản xuất lưới thép hàn, sản xuất các loại cửa sắt và thi công hệ thống điện...

Hình thức hoạt động: hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ.

c+ Công ty con :

1. Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kết cấu thép Hưng Phú

Trụ sở : 28 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1 , TP.Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2015 là 15.000.000.000 đồng

Ngành nghề chủ yếu: thi công xây lắp, sản xuất kết cấu thép xây dựng, thiết kế thi công hệ thống điện ...

Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ : 100%



2. Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Phúc An Thịnh

Trụ sở : 28 Mạc Đĩnh Chi, P.ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2015 là 15.000.000.000 đồng

Ngành nghề chủ yếu: thi công xây lắp các công trình...

Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ : 100%

3. Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng DECOFI – Hoàng An

Trụ sở : 28 Mạc Đĩnh Chi, P.ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2015 là 15.000.000.000 đồng

Ngành nghề chủ yếu: thi công xây lắp, thiết kế thi công hệ thống cấp thoát nước và hệ thống phòng cháy chữa cháy các công trình.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ : 100%

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: tận dụng tối đa tiềm lực sẵn có của Công ty, từng bước kiện toàn và vận hành bộ máy quản lý, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắc khe của Chủ đầu tư: giảm giá thành, đẩy nhanh tiến độ thi công và quản lý tốt chất lượng công trình.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty: đầu tư máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và tạo điều kiện cho người lao động học hỏi và sáng tạo, phát huy hết năng lực của mình từ khâu thiết kế đến thi công, từng bước giảm sử dụng nhân công thủ công bằng cách cơ giới hóa, cơ khí hóa từng công đoạn thi công để tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: luôn luôn giữ uy tín với nhà đầu tư trong từng hợp đồng giao nhận thầu thiết kế thi công, mọi quyết định đầu tư đến điều hành sản xuất kinh doanh phải cân nhắc trên cơ sở an toàn vốn cho cổ đông, tạo công ăn việc làm cho người lao động và tích lũy để Công ty ngày càng phát triển.

5. Các rủi ro :

Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện các mục tiêu của Công ty nhiều nhất là nhu cầu đầu tư và mở rộng nhà xưởng sản xuất trong các khu chế xuất, khu công nghiệp của các Chủ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Bên cạnh đó, việc điều hành tiến độ, quản lý chi phí và chất lượng thi công trong quá trình thực hiện hợp đồng cũng mang tính chất quyết định đến uy tín và giá trị thương hiệu của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt trong thị trường xây dựng hiện nay, năm 2015 Công ty đã thực hiện được những kết quả nhất định là nhờ vào sự cố gắng của toàn thể người lao động và sự điều hành sâu sát của Ban Tổng Giám đốc.

Tuy nhiên, khi chuyển đổi hình thức quản lý theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con cũng gặp phải những khó khăn trong việc vận hành và điều phối công việc.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 với doanh thu là 280 tỷ đồng – thực tế đạt được gần 312 tỷ và có lợi nhuận hơn 6 tỷ đồng đảm bảo đủ trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông tối thiểu là 5%/vốn góp. Nhìn chung, Công ty đã đạt được những chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02/04/2015.

2. Tổ chức nhân sự

a- Danh sách Ban điều hành: trong năm không thay đổi

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và nắm giữ cổ phần của từng thành viên:

Họ và tên	Chức danh	Số CP giữ đầu năm	Số CP giữ cuối năm	Tỷ lệ % trên Tổng số cổ phần
1. Ông Trần Đăng Phan	- Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	264.493	264.493	5,42%
2. Ông Lê Chí Chuẩn	- Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Chủ tịch kiêm Giám đốc CT TNHH MTV XD Phúc An Thịnh	611.838	611.838	12,54%
3. Ông Lữ Đình Huệ	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	104.769	104.769	2,15%
4. Ông Lê Đăng Chí Dũng	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Chủ tịch kiêm Giám đốc CT TNHH MTV XD & KCT Hưng Phú - Giám đốc Chi nhánh Bình Dương	553.365	553.365	11,34%
5. Ông Đinh Xuân Gạch	- Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc CT TNHH MTV XD DECOFI-Hoàng Ân	308.715	308.715	6,33%
6. Ông Hoàng Vũ Nhân	- Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Công ty TNHH MTV XD DECOFI-Hoàng Ân	531.373	531.373	10,89%
7. Ông Nguyễn Hoài Nam	- Phó Tổng Giám đốc	0	0	0%
8. Bà Nguyễn Trúc Mai	- Kế toán trưởng	16.701	16.701	0,34%

879
STY
HÀ
VẬT
Ô
PH

+ Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát và nắm giữ cổ phần của thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Số CP giữ đầu năm	Số CP giữ cuối năm	Tỷ lệ % trên Tổng số cổ phần
1.Huỳnh Đức Phát	Trưởng BKS	8.294	8.294	0,17%
2.Lê Trung Hiếu	Ủy viên BKS	7.854	7.854	0,16%
3.Hoàng Thị Minh Bắc	Ủy viên BKS	34.898	34.898	0,72%

b- Số lượng cán bộ nhân viên bình quân trong năm : 128 người (trong đó : trình độ Đại học – trên đại học 75 người; cao đẳng – trung cấp 20 người; cán bộ kỹ thuật và nhân viên khác 33 người)

- Chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động vẫn áp dụng theo quy chế trả lương, thang bảng lương và quy chế làm việc của Công ty đã đăng ký và được sự chấp thuận của Sở Lao động và Thương binh xã hội TP.Hồ Chí Minh.

- Công ty luôn trang bị đầy đủ đồ bảo hộ và công cụ dụng cụ an toàn lao động, đảm bảo vấn đề an toàn cho người lao động, thường xuyên tổ chức khám sức khỏe định kỳ và thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động.

- Hàng năm, Công ty luôn tổ chức phân loại nhân viên và hội đồng lương thực hiện công tác xem xét nâng lương theo hệ thống thang bảng lương đã đăng ký, tạo điều kiện cho người lao động học tập, nâng cao và phát triển kỹ năng, phát triển năng lực làm việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2015, Công ty chỉ mua thêm 03 phương tiện vận tải (2,75 tỷ đồng) và máy móc chuyên dùng phục vụ thi công như đầm đất, máy bơm phun vữa, máy toàn đạt, 2 máy hàn và máy đột (gần 1,17 tỷ đồng). Tổng cộng 3,92 tỷ đồng.

- Các Công ty con, sơ lược về hoạt động, tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung các Công ty con mới đi vào hoạt động được 2 năm, các chi phí đầu tư ban đầu về tài sản và cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp rất cao – đặc biệt là giàn giáo cốppha và máy móc thiết bị thi công - nhưng sẽ có tiềm năng mang lại hiệu quả cao cho những năm tiếp theo. Vì tính chất hoạt động kinh doanh độc lập nên việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh từng Công ty có phương án đặc thù riêng, nhìn chung đều có lãi, với kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

- a. **Công ty TNHH MTV XD và kết cấu thép Hưng Phú:** hoạt động chủ yếu là sản xuất lắp dựng kết cấu thép (vì kèo, xà gỗ, cửa sắt...) và điện công nghiệp cho các công trình xây dựng, Công ty đã tự tìm việc và hoàn thành với doanh thu tự tìm trên 3,7 tỷ đồng, năm 2015 doanh thu chỉ tăng 2,15% nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 102,89% do quản lý được chi phí sản xuất trực tiếp tại Nhà máy, chi phí quản lý không tăng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2015	2014	% 2015/2014
Tổng doanh thu	71.053.333.519	69.554.991.353	102,15%
Doanh thu thuần	71.053.333.519	69.554.991.353	102,15%
<i>Trong đó doanh thu tự tìm việc</i>	<i>3.770.581.818</i>	<i>10.889.608.154</i>	<i>34,63%</i>
Lợi nhuận gộp	4.284.480.057	3.447.852.542	124,27%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu	6,03%	4,96%	
Chi phí quản lý	2.676.154.092	2.690.753.217	99,46%
Lợi nhuận thuần từ hđ sxkd	1.623.855.334	772.459.873	210,22%
Lãi lỗ khác	186.353.725	119.636.915	155,77%
Lợi nhuận trước thuế	1.810.209.059	892.096.788	202,92%
Lợi nhuận sau thuế	1.410.853.971	695.374.093	202,89%

- b. **Công ty TNHH MTV Xây dựng Phúc An Thịnh:** hoạt động chủ yếu là xây lắp, doanh thu tăng 26,22% so với năm 2014, Công ty đã tự tìm việc và hoàn thành với doanh thu tự tìm gần 32 tỷ đồng, quản lý được chi phí trực tiếp nhưng chi phí quản lý tăng 2,6 tỷ đồng, so với năm trước tăng 47,45% - Do mới thành lập, Công ty đang trong quá trình cơ cấu lại nhân sự, tuyển dụng, thử việc và cho thôi việc nhiều người làm cho chi phí tiền lương tăng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2015	2014	% 2015/2014
Tổng doanh thu	123,809,766,383	98,088,157,551	126.22%
Doanh thu thuần	123,809,766,383	98,088,157,551	126.22%
<i>Trong đó doanh thu tự tìm việc</i>	<i>31,971,325,000</i>		
Lợi nhuận gộp	10,137,793,221	6,721,214,746	150.83%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu	8.19%	6.85%	
Chi phí quản lý	8,116,374,319	5,504,439,322	147.45%
Lợi nhuận thuần từ hđ sxkd	2,216,019,955	1,234,860,474	179.46%
Lãi lỗ khác	639,480,084	(1)	
Lợi nhuận trước thuế	2,855,500,039	1,234,860,473	231.24%
Lợi nhuận sau thuế	2,227,290,030	963,191,169	231.24%

c. **Công ty TNHH MTV Xây dựng DECOFI – Hoàng Ân:** hoạt động chủ yếu là xây lắp, cấp thoát nước và Phòng cháy chữa cháy, doanh thu năm 2015 gần bằng năm 2014, quản lý được chi phí nên lợi nhuận gộp tăng, hoàn nhập bảo hành làm cho lãi lỗ khác tăng nhưng chi phí quản lý cũng tăng hơn 1 tỷ đồng. Do mới thành lập, Công ty đang trong quá trình cơ cấu lại nhân sự, tuyển dụng, thử việc và cho thôi việc nhiều người làm cho chi phí tiền lương tăng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2015	2014	% 2015/2014
Tổng doanh thu	91,899,264,686	92,140,905,155	99.74%
Doanh thu thuần	91,899,264,686	92,140,905,155	99.74%
Lợi nhuận gộp	6,930,250,745	5,584,097,044	124.11%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu	7.54%	6.06%	
Chi phí quản lý	5,756,173,934	4,688,210,900	122.78%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	1,180,382,719	908,050,805	129.99%
Lãi lỗ khác	906,205,926	(81)	
Lợi nhuận trước thuế	2,086,588,645	908,050,724	229.79%
Lợi nhuận sau thuế	1,627,539,143	708,279,565	229.79%

4. Tình hình tài chính – số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty

Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2015	2014	% 2015/2014
Tổng doanh thu	311,924,071,924	269,581,898,503	115.71%
Doanh thu thuần	311,924,071,924	269,581,898,503	115.71%
Lợi nhuận gộp	36,194,896,803	35,801,453,622	101.10%
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu	11.60%	13.28%	
Doanh thu hoạt động tài chính	381,872,437	358,283,686	106.58%
Chi phí lãi vay	3,629,792,415	681,443,330	532.66%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,393,466,249	26,922,385,471	105.46%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	4,553,510,576	8,555,908,507	53.22%
Lãi lỗ khác	3,367,557,089	353,981,946	951.34%
Lợi nhuận trước thuế	7,921,067,665	8,909,890,453	88.90%
Lợi nhuận sau thuế	6,122,575,554	6,932,120,806	88.32%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đã trừ 15% quỹ KT, PL)	1,066	1,207	88.32%

Doanh thu trong năm tăng 15%, lợi nhuận gộp trên doanh thu tăng gần 400 triệu đồng, nhưng so sánh về tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu thì lại giảm 1,68% so với năm 2014 do giá nhận thầu thấp, chi phí lãi vay tăng gần 3 tỷ - hơn 5,3 lần so với năm 2014, chi phí quản lý tăng 1,47 tỷ đồng tương đương 5,46% so với năm 2014 - do quá trình tái cơ cấu lại bộ máy quản lý của các Công

ty con, làm cho lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 4 tỷ đồng, mặc dù hoàn nhập bảo hành tăng hơn 3 tỷ nhưng vẫn làm cho lợi nhuận trước thuế giảm gần 1 tỷ đồng.

Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2015	2014	% 2015/2014
Tài sản ngắn hạn	151,014,339,929	127,529,067,731	118.42%
Tài sản dài hạn	40,115,939,152	38,540,364,532	104.09%
Tổng Tài sản	191,130,279,081	166,069,432,263	115.09%
Vay và nợ ngắn hạn	36,285,050,000	21,487,360,241	168.87%
Nợ ngắn hạn khác	65,783,001,731	55,924,020,154	117.63%
Vay và nợ dài hạn	297,000,000	-	
Nợ dài hạn khác	0	-	
Tổng nợ phải trả	102,365,051,731	77,411,380,395	132.24%
Vốn chủ sở hữu	88,765,227,350	88,658,051,868	100.12%
Tổng nguồn vốn	191,130,279,081	166,069,432,263	115.09%

Tổng tài sản tăng 25 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là các chi phí công trình dở dang tăng 8 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 16 tỷ, chi phí trả trước ngắn hạn tăng gần 1 tỷ, tiền và các khoản tương đương tiền giảm 1,5 tỷ và TSCĐ tăng 1,5 tỷ đồng; Được sử dụng từ nguồn vay tăng hơn 15 tỷ và các khoản phải trả ngắn hạn khác tăng gần 10 tỷ đồng. Tất cả các khoản vay nợ phải thu phải trả tại ngày 31/12/2015 mang tính thời điểm và đều chưa quá hạn thanh toán.

Khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, cơ cấu tài sản và năng lực hoạt động

Chỉ tiêu	2015	2014
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	1,48	1,65
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1,11	1,27
Hệ số nợ / tổng tài sản	0,54	0,47
Hệ số nợ /vốn chủ sở hữu	1,15	0,87
Tài sản lưu động/tổng tài sản	0,79	0,77
Tài sản cố định/tổng tài sản	0,21	0,23
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	8,22	9,92
Doanh thu thuần/tổng tài sản	1,63	1,62

Công ty đảm bảo khả năng thanh toán, cơ cấu vốn có biến động tại thời điểm này: tốc độ tăng các khoản nợ tăng cao hơn tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu, do vòng quay hàng tồn kho chậm hơn năm trước.

Khả năng sinh lợi

Chỉ tiêu	2015	2014
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	1.96%	2.57%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	6.90%	7.82%
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng Tài sản	3.20%	4.17%
Tỷ suất LN trước thuế/DT thuần	2.54%	3.31%

Nhìn chung, khả năng sinh lợi của Công ty thấp hơn năm trước do phát sinh lãi vay Ngân hàng trong năm cao hơn nhiều so với năm 2014.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần: 4.880.530 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông: tổng số 212 cổ đông

- Cổ đông Nhà nước : không
- Cổ đông là pháp nhân: 3 đơn vị, sở hữu 77.725 cổ phần, chiếm 1,59%
- Cổ đông là cá nhân: 209 người, sở hữu 4.802.805 cổ phần, chiếm 98,41%

Trong đó: Là người nước ngoài 2 người, sở hữu 15.080 cổ phần, chiếm 0,31%

Thông tin về cổ đông nước ngoài: 2 cổ đông

1. Tên cổ đông: **Mr August Christopher Meyer**

Quốc tịch: Mỹ

Địa chỉ liên lạc: Half Moon Bay Villas ST Kitts

Số lượng cổ phần sở hữu: 12.567 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu: 0,26%

2. Tên cổ đông: **Damon Tran**

Quốc tịch: Đức

Địa chỉ liên lạc: Chung cư Khánh Hội 5-4 Bến Vân Đồn, Quận 4 –

TP.HCM

Số lượng cổ phần sở hữu: 2.513 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu: 0,05%

+ Cổ đông lớn - nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần trở lên:

5 cổ đông, sở hữu 2.269.784 cổ phần, chiếm 46,51%, cụ thể là:

- Ông Lê Chí Chuân sở hữu 611.838 cổ phần, chiếm 12,54%
- Ông Lê Đăng Chí Dũng sở hữu 553.365 cổ phần, chiếm 11,34%
- Ông Hoàng Vũ Nhân sở hữu 531.373 cổ phần, chiếm 10,89%
- Ông Đinh Xuân Gạch sở hữu 308.715 cổ phần, chiếm 6,33%

- Ông Trần Đăng Phan sở hữu 264.493 cổ phần, chiếm 5,42%
- + **Cổ đông nắm giữ từ 1% đến 5% tổng số cổ phần:**
10 cổ đông, sở hữu 955.618 cổ phần, chiếm 19,58%
- + **Cổ đông nắm giữ dưới 1% tổng số cổ phần:**
197 cổ đông, sở hữu 1.655.128 cổ phần, chiếm 33,91%
- c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không*
- d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ: không*
- e) *Các chứng khoán khác: không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là thiết kế thi công theo dự án Chủ đầu tư được duyệt và các quy định hiện hành của Luật Xây dựng, chính vì tính đặc thù của ngành xây dựng, Công ty luôn có ý thức trong việc chấp hành các quy định về quản lý nguồn vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, tuân thủ về pháp luật bảo vệ môi trường, các chính sách liên quan đến người lao động, các chính sách liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương...

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Về mặt tổng tổng quan, các Công ty thành viên đã đạt được những tiến bộ trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, từng bước nhận thầu được các công trình bên ngoài, vận hành được bộ máy đáp ứng yêu cầu công việc. Tuy nhiên, việc quản lý chi phí, tiến độ và chất lượng thi công cần phải đẩy mạnh hơn nữa để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh,

2. Tình hình tài chính

+ **Tình hình tài sản:** thời gian vừa qua Công ty không tích lũy được nhiều nên hầu như không mua sắm thêm tài sản, chỉ mua thêm các phương tiện vận tải và máy móc phục vụ thi công; do đã mua sắm khá lâu, hiện có nhiều tài sản hết khấu hao vẫn đang tận dụng sử dụng, nhìn chung không biến động nhiều về tài sản

+ **Tình hình nợ phải trả:** nợ hiện tại của Công ty cao hơn cùng kỳ năm trước là do Công ty ứng vốn ra thi công, nhưng trong quá trình nghiệm thu bàn giao chưa quyết toán kịp các khối lượng phát sinh tăng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, số nợ này mang tính chất thời điểm và sẽ giảm ngay sau khi Chủ đầu tư quyết toán, thanh toán giá trị phát sinh này. Nhìn chung Công ty không có biến động lớn về các khoản nợ và không xuất hiện nợ xấu.

3. Đánh giá và đề nghị những cải tiến về cơ cấu tổ chức, quản lý trong thời gian tới

- Công tác nhân sự

Trải qua một thời gian công việc khan hiếm và chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh sang hình thức Công ty mẹ - công ty con hạch toán độc lập ... đã tạo ra sự biến động về mặt nhân sự. Đa số người lao động trong Công ty đã ý thức được vai trò và trách nhiệm trong công việc mình

đảm trách và tuân thủ theo nội quy quy chế của Công ty. Tuy nhiên, cũng còn một vài trường hợp chưa bố trí được công việc phù hợp với năng lực của người lao động, trong thời gian tới sẽ sắp xếp lại cho phù hợp hơn.

- Công tác nghiên cứu thị trường, tiếp thị và tìm kiếm việc làm

Nhân sự Phòng Kinh doanh quá mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu theo mô hình phát triển của Công ty hiện nay, Ban lãnh đạo Công ty sẽ có phương án điều động những người có năng lực và có mối quan hệ..., tăng cường về Phòng kinh doanh hoặc tuyển thêm người có năng lực phù hợp để đáp ứng công việc.

- Công tác thiết kế

Nhân sự trong Phòng Thiết kế luôn biến động do tính chất công việc là thiết kế các công trình công nghiệp, không thu hút kiến trúc sư, kỹ sư giỏi vì họ muốn sáng tạo ra những cái mới. Việc ổn định nhân sự, đảm bảo công tác thiết kế ban đầu cho kịp báo giá - xin phép xây dựng, chỉnh sửa do thay đổi trong quá trình thi công để quyết toán phát sinh và hoàn công công trình cũng là vấn đề cần quan tâm giải quyết trong thời gian tới.

- Công tác lập dự toán và báo giá

Trong thời gian qua, công tác lập dự toán và báo giá cơ bản đáp ứng được tính kịp thời, tuy nhiên do tính chất công việc thất thường, thời gian gấp rút trong một thời gian ngắn theo yêu cầu của Chủ đầu tư, hồ sơ thiết kế chưa hoàn chỉnh... nên đã không tránh khỏi những sơ sót.

- Công tác quản lý kỹ thuật và tiến độ thi công tại công trường

Công ty đã lập Ban quản lý dự án, giao cho các Công ty con tự quản lý kỹ thuật và tiến độ thi công; Chủ đầu tư cũng có giám sát thi công ... tuy nhiên Ban quản lý dự án của Công ty chưa thể quản lý toàn diện, nên cũng vấp phải một số vấn đề chưa làm hài lòng Chủ đầu tư.

Công ty mẹ đang xem xét lại việc bổ sung thêm vào Ban quản lý dự án các Kỹ sư có đầy đủ kinh nghiệm và năng lực để giám sát chất lượng, quyết định kỹ thuật và tiến độ tại công trường, xác nhận khối lượng hoàn thành... giúp Ban Tổng Giám đốc có đủ cơ sở làm việc với Chủ đầu tư và quản lý chi phí hiệu quả hơn.

- Công tác quản lý chi phí thi công

Tổng Giám đốc giao việc lại cho các Công ty con tùy theo kết quả thương lượng hợp đồng với Chủ đầu tư. Việc quản lý chi phí thi công tại công trường do các Công ty con phụ trách. Công ty mẹ chỉ thanh toán chi phí thi công theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành.

- Công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh

Khai thác hiệu quả mặt bằng sản xuất kinh doanh hiện có của Công ty, bao gồm kho Cù Chi và Chi nhánh Công ty tại Bình Dương. Các phương tiện, công cụ và máy móc thiết bị chuyên dùng phải cân nhắc hiệu quả và thời gian sử dụng trước khi đầu tư.

- Công tác ứng dụng công nghệ, cơ giới hóa

Thị trường xây dựng cơ bản có khởi sắc trong thời gian này nhưng cạnh tranh về giá rất khốc liệt. Bên cạnh đó, lực lượng công nhân xây dựng ngày càng khan hiếm, đơn giá nhân công cao... thì việc cơ khí hóa, thay thế lao động thủ công là vấn đề cấp bách cần nghiên cứu để giảm giá thành.

796
Y
AN
THIE
1
5C

Do vậy, từ khâu thiết kế phải đầu tư nghiên cứu và có phương án thuyết phục Chủ đầu tư sử dụng vật liệu có thể sản xuất từ nhà máy cơ khí kết cấu thép, với mục đích thay thế sức lao động thủ công, giảm giá thành, tăng tiến độ... để mang lại hiệu quả cao hơn.

- Tình hình tài chính và nghiệp vụ kế toán, thuế...

Nghiệp vụ kế toán và quản lý tài chính đã đi vào nề nếp.

Các công trình Công ty nhận thầu đa số là ở các tỉnh khác địa phương, nên phát sinh số thuế GTGT vãng lai phải nộp 2% ở tỉnh theo quy định, làm cho số thuế đã nộp nhiều hơn số phải nộp.

- Công tác quản lý rủi ro

Công ty có hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng để thực hiện các nghiệp vụ bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cần thiết. Công ty thi công cùng lúc nhiều công trình bởi nhiều đơn vị thi công khác nhau, việc đảm bảo tài chính để thực hiện thi công luôn cần một lượng tiền lớn ứng trước. Nếu Chủ đầu tư không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công các công trình và uy tín của Công ty. Bên cạnh đó, lãi vay phát sinh làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Công ty mẹ có biện pháp kiểm tra thường xuyên các đơn vị thực hiện - thông qua Phòng kỹ thuật, Phòng kinh doanh và Phòng kế toán, để xử lý, giải quyết thông suốt được các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng thi công - đảm bảo thi công đúng chất lượng và tiến độ cam kết với Chủ đầu tư, làm cơ sở yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng và đủ khối lượng hoàn thành, đảm bảo cân đối và tạo ra dòng tiền đủ đáp ứng các nhu cầu thanh khoản cho toàn Công ty, tiết giảm tối đa chi phí lãi vay để Công ty có lãi.

4. Kiểm toán có ý kiến chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.
5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định môi trường, các chính sách đối người lao động và cộng đồng địa phương có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Kết quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu và lợi nhuận đạt được kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận giảm so với năm trước do lãi vay Ngân hàng phát sinh, cho thấy việc thu hồi vốn không kịp thời vì Chủ đầu tư chậm thanh toán.

Việc chấp hành các quy định chính sách của nhà nước: Công ty thực hiện tốt các quy định liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước đồng thời thực hiện tốt các quy định liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:



Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Tận dụng và khai thác triệt để tiềm lực hiện có của Công ty về mối quan hệ với các Chủ đầu tư, đất đai, nhà xưởng và đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm;

Ngày càng hoàn thiện công tác bổ nhiệm nhân sự, các công cụ quản lý và đào tạo, nâng cao năng suất làm việc của người lao động, để Công ty có tích lũy, đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất và nâng cao thu nhập cho cổ đông và người lao động.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1. Ý kiến của kiểm toán;**
- 2. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán;**
Xin vui lòng xem tài liệu đã được đăng tải tại Website: www.decofi.vn

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2016
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN ĐĂNG PHAN

